

80th/16

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018 - 2019, NGÀNH ĐIỆN LỰC VÀ VIỄN THÔNG

Phần thi: III.1. Những vấn đề cơ bản về HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ AN 21 XH CN

Ngày thi: 30 tháng 7 năm 2019;

Thời gian thi: 135 phút

SBD	Họ Và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
01	Lại Văn Anh	18/4/1984	02		58	8,5	Tám, năm	
02	Lê Văn Ánh	27/12/1973	02		28	7,5	Bảy, hai, năm	
03	Lương Việt Bắc	01/5/1972	02		57	9,0	Chín	
04	Lê Trọng Bình	15/8/1968	02		4	7,5	Bảy, năm	
05	Lê Văn Bình	08/04/1967	02		33	7,5	Bảy, hai, năm	
06	Nguyễn Viết Cầu	15/8/1971	02		64	7,5	Bảy, năm	
07	Lê Xuân Cường	27/04/1978	02		52	7,5	Bảy, hai, năm	
08	Nguyễn Mạnh Cường	27/09/1973	01		31	7,5	Bảy, năm	
09	Phạm Hoài Đăng	23/4/1988	02		32	9,0	Chín	
10	Trương Tiên Diệp	14/10/1978	02		39	7,5	Bảy, năm	
11	Lê Thanh Đông	20/10/1973	02		6	8,0	Tám	
12	Triệu Hồ Đức	17/12/1976	03		60	8,0	Tám	
13	Cao Bá Dũng	16/04/1973	02		53	7,5	Bảy, năm	
14	Lê Anh Dũng	4/3/1974	02		40	7,5	Bảy, hai, năm	
15	Lương Tiên Dũng	25/11/1970	02		67	7,5	Bảy, năm	
16	Nguyễn Chí Dũng	05/6/1970	2		26	7,5	Bảy, hai, năm	
17	Phạm Quốc Dũng	28/03/1982	2		25	7,5	Bảy, năm	
18	Trần Văn Dũng	20/10/1974	02		11	7,5	Bảy, hai, năm	
19	Đoàn Ngọc Đung	25/08/1973	02		62	6,5	Sáu, hai, năm	
20	Phùng Thị Duyên	10/10/1976	02		35	7,5	Bảy, hai, năm	
21	Hoàng Văn Hải	22/8/1979	02		66	7,5	Bảy, năm	
22	Trần Văn Hải	27/9/1977	02		15	7,5	Bảy, hai, năm	
23	Nguyễn Văn Hào	01/10/1978	02		30	7,5	Bảy, năm	
24	Bùi Thị Hiếu	16/5/1980	02		17	7,5	Bảy, năm	
25	Lê Hưng Hùng	10/06/1969	02		24	7,5	Bảy, hai, năm	
26	Nguyễn Công Hướng	01/02/1982	02		37	7,5	Bảy, năm	



SBD	Họ Và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	Trần Văn	Huỳnh	25/4/1981	02		56	75	Bảy, năm	
28	Nguyễn Văn	Huy	02/10/1976	02		12	75	Bảy, hai năm	
29	Vũ Duy	Khang	29/08/1965	02		29	75	Bảy, năm	
30	Đặng Ngọc	Khánh	02/05/1978	02		68	75	Bảy, hai năm	
31	Nguyễn Văn	Khoa	05/01/1964	02		29	75	Bảy, năm	
32	Vương Trung	Kiên	13/8/1986	02		76	75	Bảy, năm	
33	Phan Xuân	Kỳ	04/03/1975	02		21	75	Bảy, hai năm	
34	Nguyễn Văn	Lai	14/02/1975	02		22	75	Bảy, năm	
35	Trương Văn	Lâm	26/11/1975	02		9	75	Bảy, năm	
36	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/1980	02		71	70	Bảy	
37	Đinh Hoàng	Lê	31/01/1975	02		78	75	Bảy, năm	
38	Bùi Duy	Linh	30/12/1981	02		5	75	Bảy, hai năm	
39	Nguyễn Văn	Lộc	10/05/1981	02		79	75	Bảy, năm	
40	Nguyễn Văn	Lộc	10/03/1972	02		36	75	Bảy, năm	
41	Chế Quang	Luật	10/2/1972	02		13	75	Bảy, hai năm	
42	Nguyễn Văn	Lực	03/01/1982	02		77	70	Bảy	
43	Nguyễn Bá	Lưu	20/02/1985	02		2	75	Bảy, hai năm	
44	Võ Văn	Mạnh	16/1/1974	2		20	75	Bảy, năm	
45	Lê Kim	Nam	07/07/1972	02		63	75	Bảy, năm	
46	Lê Thanh	Nguyên	06/02/1981	2		70	70	Bảy	
47	Mai Đình	Phong	02/09/1968	02		21	75	Bảy, hai năm	
48	Trần Văn	Phúc	27/8/1984	02		72	75	Bảy, hai năm	
49	Trần Vĩnh	Phước	10/11/1986	02		61	75	Bảy, năm	
50	Văn Đình	Phương	19/03/1978	2		8	75	Bảy, hai năm	
51	Nguyễn Thanh	Sang	08/01/1976	02		24	70	Bảy	
52	Nguyễn Văn	Sỹ	20/04/1966	01		27	75	Bảy, hai năm	
53	Lê Đức	Tâm	02/07/1981	02		7	75	Bảy, hai năm	
54	Nguyễn Văn	Tâm	24/07/1980	2		34	75	Bảy, hai năm	
55	Mai Thế	Tạo	08/10/1969	02		55	80	Tám	
56	Nguyễn Văn	Thân	14/8/1980	02		80	75	Bảy, hai năm	
57	Trương Chí	Thành	13/10/1975	02		38	75	Bảy, hai năm	
58	Nguyễn Tất	Thịnh	07/9/1981	02		19	75	Bảy, năm	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
59	Nguyễn Văn Thoan	24/05/1970	02		59	75	Đạt 1 năm	
60	Nguyễn Tấn Thủy	27/02/1971	03		65	75	Đạt 1 học năm	
61	Lê Minh Tiến	12/6/1983	02		3	75	Đạt 1 học năm	
62	Phạm Quốc Tiến	09/01/1984	03		47	80	Đạt 1 năm	
63	Hồ Đức Toàn	05/05/1975	02		10	75	Đạt 1 học năm	
64	Trần Quốc Toàn	20/3/1973	02		73	75	Đạt 1 năm	
65	Hoàng Thị Trang	20/10/1980	02		50	80	Đạt 1 năm	
66	Trương Hữu Trí	10/07/1977	02		75	75	Đạt 1 năm	
67	Nguyễn Xuân Triều	13/09/1973	02		43	75	Đạt 1 năm	
68	Lê Phước Trung	26/02/1977	02		18	75	Đạt 1 năm	
69	Nguyễn Tấn Tú	03/11/1975	02		54	75	Đạt 1 học năm	
70	Trần Anh Tú	19/9/1977	02		46	75	Đạt 1 năm	
71	Hoàng Anh Tuấn	09/12/1981	02		59	75	Đạt 1 năm	
72	Nguyễn Công Tuấn	10/12/1968	01		23	75	Đạt 1 học năm	
73	Nguyễn Quốc Tuấn	21/7/1972	02		74	75	Đạt 1 học năm	
74	Hoàng Việt Tùng	04/07/1978	02		45	75	Đạt 1 học năm	
75	Nguyễn Văn Tùng	20/9/1983	02		41	75	Đạt 1 năm	
76	Huỳnh Văn Tường	06/02/1981	02		42	75	Đạt 1 năm	
77	Nguyễn Việt	28/09/1980	02		46	75	Đạt 1 năm	
78	Trần Quốc Việt	13/09/1977	02		69	75	Đạt 1 năm	
79	Nguyễn Văn Vinh	25/08/1964	02		48	75	Đạt 1 năm	
80	Võ Vương Vĩnh	09/08/1979	02		1	75	Đạt 1 học năm	

Tổng số: ... 161 ... tờ ... 80 ... bài

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

Ngày ... tháng ... năm 2019
 NGƯỜI KIỂM TRA VÀO ĐIỂM

Ngày ... tháng ... năm 2019
 NGƯỜI VÀO ĐIỂM

KT. TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU

Thái Thị Minh Phụng

Ngô Hoài Thu



Ngô Sáu